

Số: 344/2021/QĐST - HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 30 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 434/2021/TLST - HNGĐ ngày 17/12/2021 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Anh N.B.N - Sinh năm 1983

Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: số X, Quang Trung, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Đ.T.H - Sinh năm 1983

Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7A Lê Đức Thọ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Chị Đ.T.H và anh N.B.N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ ngày 27/02/2009, nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không yêu thương, chăm sóc, tôn trọng nhau, vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị H và anh N cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy công nhận thuận tình ly hôn, cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã ở mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh N.B.N và chị Đ.T.H có 02 con chung là N.L.C, sinh ngày 30/10/2009 và N.T.M, sinh ngày 02/3/2015. Ly hôn, hai bên thỏa thuận: Giao 02 con chung N.L.C và N.T.M cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh N có trách nhiệm

cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 5.000.000 (Năm triệu)đồng/tháng/02cháu (2.500.000 đồng/tháng/1cháu) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có yêu cầu thay đổi khác.

Xét thấy thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của anh N và chị H là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp qui định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh N.B.N và chị Đ.T.H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về vay nợ: Anh N.B.N và chị Đ.T.H xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về lệ phí: Chị Đ.T.H tự nguyện nộp cả 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh N.B.N và chị Đ.T.H.

[2] Về con chung: Giao 02 con chung N.L.C và N.T.M cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh N có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 5.000.000 (Năm triệu)đồng/tháng/02cháu (2.500.000 đồng/tháng/1cháu) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có yêu cầu thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đ.T.H nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy (Biên lai thu số 0018029 ngày 17/12/2021) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- VKS quận Cầu Giấy;
- UBND P Thanh Miếu, TP Việt Trì, Phú Thọ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thu Hiền